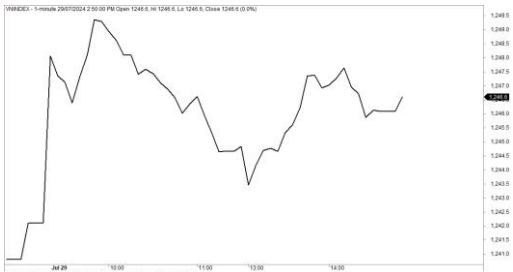


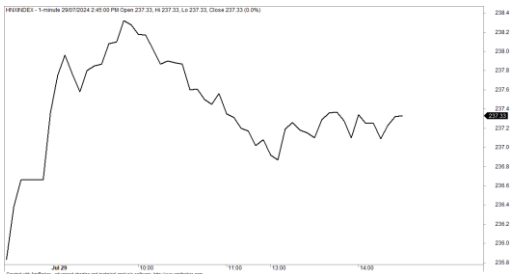
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,246.60	237.52	95.46
% ngày	0.36%	0.36%	0.30%
% tuần	-1.79%	-1.60%	-1.65%
% tháng	-1.52%	-1.26%	-3.76%
% năm	3.44%	0.19%	7.43%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	11,350	1,062	682
TB 1 tuần	16,098	1,194	933
TB 1 tháng	17,440	1,297	1,185
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	890.17	31.27	10.36
Bán	1,113.58	105.21	28.75
Giá trị ròng	-223.40	-73.93	-18.38
Độ rộng TT			
Mã Tăng	191	97	181
Mã Giảm	132	63	132
Không Đổi	95	157	590
Chỉ số chính			
P/E	13.93	17.36	24.19
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,097	331	1,498
LS Cổ tức	3.01%	3.10%	4.71%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng tích cực phiên thứ 2 liên tiếp nhưng biên độ tăng bị thu hẹp về cuối phiên khi áp lực chốt lời mạnh dần ở nhóm vốn hóa lớn. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tăng 0.36% dừng tại 1246.6 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.36%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.3%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn không thay đổi nhiều so với phiên liền trước đạt 13,094 tỷ đồng.

Mặc dù biên độ tăng bị thu hẹp do ảnh hưởng từ VHM (-1.72%), VRE (-1.81%), VJC (-1.48%) điều chỉnh nhưng sắc xanh vẫn chiếm ưu thế. Trong đó, TPB (1.4%), VNM (2.13%), HPG (1.64%), GVR (1.21%), BID (1.84%)...tăng giá tích cực.

Về nhóm ngành, nhóm Hóa chất (DPM, DCM, BFC), Thép (HPG, HSG, SMC) tăng giá tích cực sau thông tin Bộ công thương tiến hành điều tra chống phá giá thép HRC nhập khẩu từ Ấn Độ và Trung Quốc. Ngoài ra, dòng tiền tham gia mạnh hơn ở nhóm Mid-Cap và Small-Cap khiến nhiều cổ phiếu trong nhóm tăng mạnh như HVN, NHA, QCG, HVH...đóng cửa ở giá trần.

Khối ngoại mua bán ròng xen kẽ khi bán ròng trở lại với giá trị hơn 316 tỷ đồng trong đó PDR (41 tỷ), DCM (39 tỷ), PVS (33 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng. Ở chiều ngược lại, VIX (63 tỷ), FPT (52tỷ), VNM (37tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục và đối mặt với áp lực chốt lời ngắn hạn trong 1-2 phiên tới. Đồng thời, vùng kháng cự 1,260 – 1,265 điểm vẫn là vùng kháng cự mạnh của chỉ số VN-Index cho nên thanh khoản vẫn có thể sẽ tiếp tục ở mức thấp trong những phiên giao dịch tới. Điểm tích cực là thanh khoản tăng nhẹ và chỉ báo tâm lý tăng cho thấy các nhà đầu tư cũng đang giảm bi quan với thị trường hơn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM, số lượng cổ phiếu xuất hiện điểm mua tăng nhẹ cho thấy cơ hội mua mới chưa nhiều, điều này cho thấy thị trường sẽ chưa có một nhịp bùng nổ để xác nhận xu hướng ngắn hạn mới. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và ưu tiên chiến lược phòng thủ. Đồng thời, các vị thế mua mới hay thăm dò cũng nên giải ngân với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1246.6	0.36%
VN30	1285.73	0.30%
VN Mid	1901.12	0.33%
VN Small	1472.17	0.52%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	237.52	0.36%
HN30	519.94	0.44%
VNX AllSh	1294.54	0.32%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	95.46	0.30%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	890.172303	
Bán	1113.57585	
GT rỗng	-223.403552	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	31.27	
Bán	105.21	
GT rỗng	-73.93	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.36	
Bán	28.75	
GT rỗng	-18.38	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NHA	2000	6.99%
BFC	3100	6.97%
QCG	440	6.95%
HVN	1450	6.94%
HVH	630	6.93%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGS	2600	7.47%
TNG	1400	5.67%
CSC	1500	5.05%
AAV	300	4.92%
LAS	1200	4.84%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HIO	10499800	12.50%
TVN	331653100	8.16%
CSI	11422493	7.08%
OIL	10411054	6.33%
IFS	1795245	5.61%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HBC	-500	-6.90%
HNG	-320	-6.87%
LDG	-150	-6.67%
DLG	-120	-6.63%
RDP	-170	-6.61%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-3800	-9.87%
DTD	-1200	-4.00%
NDN	-400	-3.88%
TTH	-100	-3.12%
TMB	-2300	-2.58%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NXT	-897	-11.35%
LTG	-1792	-9.74%
BDT	-338	-3.56%
MFS	-729	-2.11%
BCR	-100	-1.72%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	487,927,667	
BID	268,490,531	
FPT	188,397,801	
HPG	178,455,381	
GAS	176,848,968	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	19,692,211	
IDC	19,304,996	
HUT	14,994,201	
THD	13,705,999	
MBS	13,610,603	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	255,865,693	
VGI	225,318,124	
MCH	146,009,119	
BSR	68,313,308	
VEA	56,933,765	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	22,024,400	13,608,123
HPG	16,736,740	17,702,980
TPB	13,236,203	9,334,526
HAG	13,036,400	7,096,415
BCG	12,494,500	5,589,288

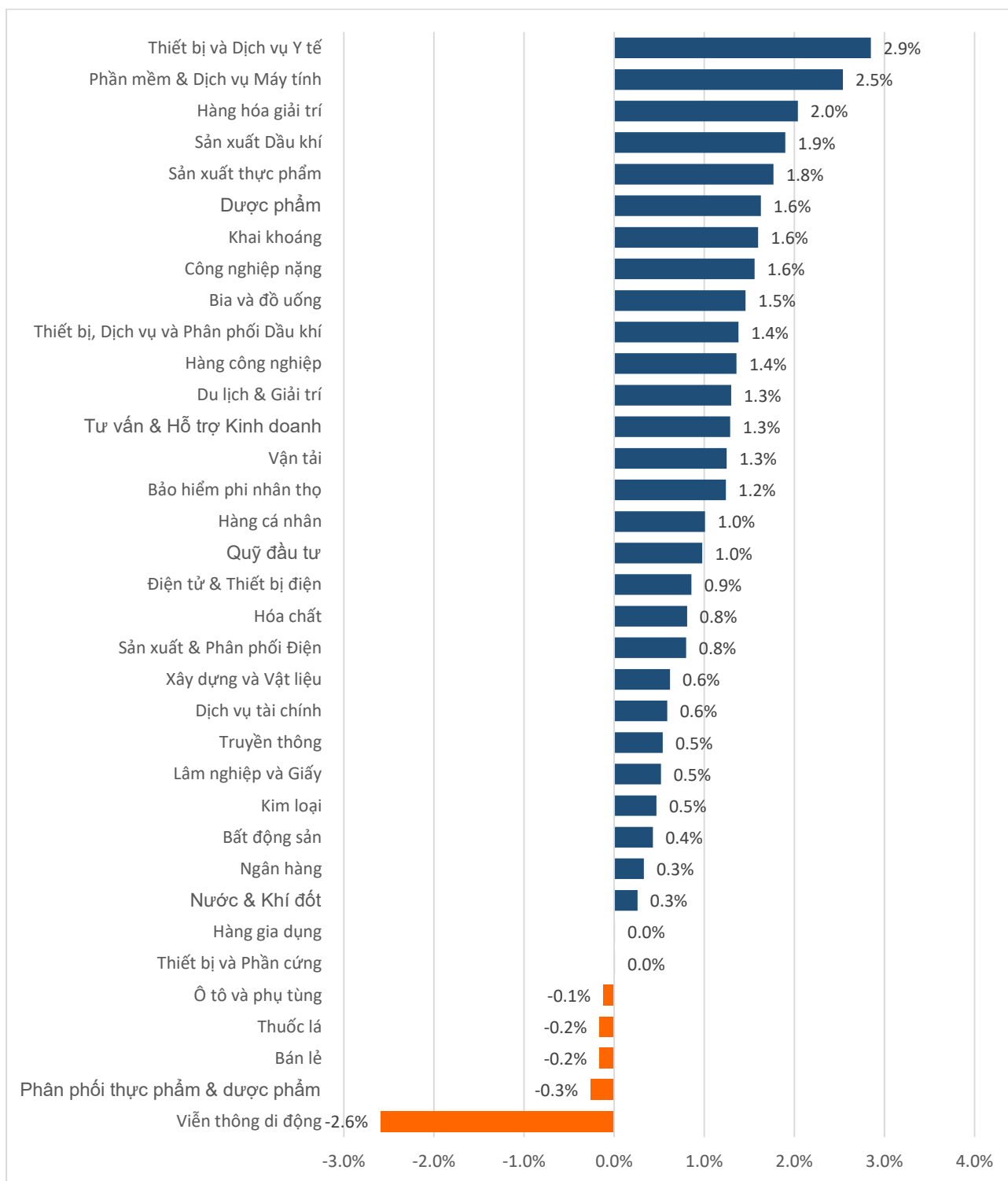
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
TNG	117,476,127,900	2,943,657
SHS	63,670,779,600	8,662,964
HUT	11,266,064,100	2,462,203
CEO	44,405,038,100	4,143,569
PVS	105,847,540,700	2,633,095

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	73,879,838,800	8,967,801
DGT	26,412,276,800	1,209,102
OIL	42,332,446,300	2,980,118
BVB	30,269,970,800	3,266,139
VGT	35,004,116,600	3,905,335

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

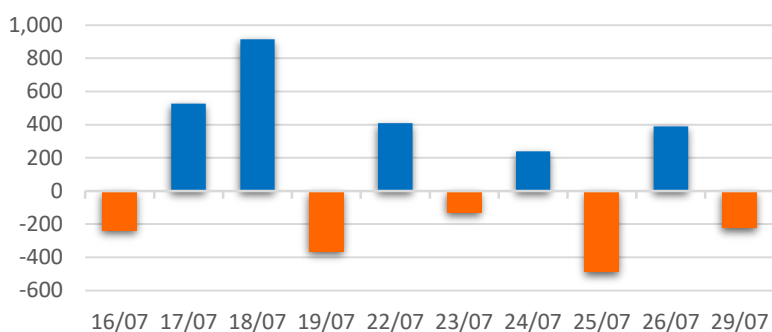


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

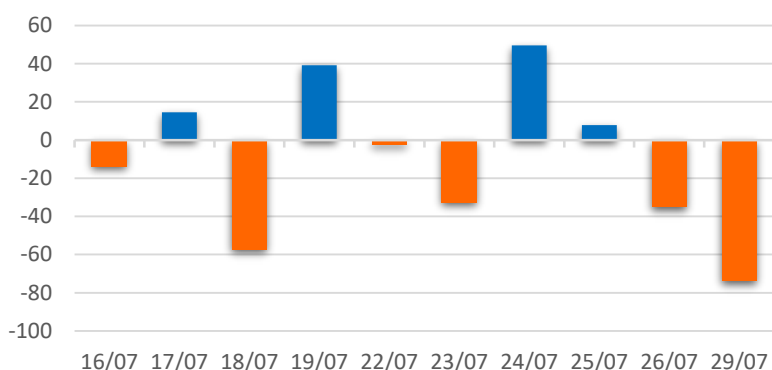
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIX	63,229	PDR	-41,405
FPT	52,311	DCM	-38,519
VNM	37,240	MWG	-26,989
BCM	18,687	DBC	-25,056
VPI	15,071	VHM	-22,343

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

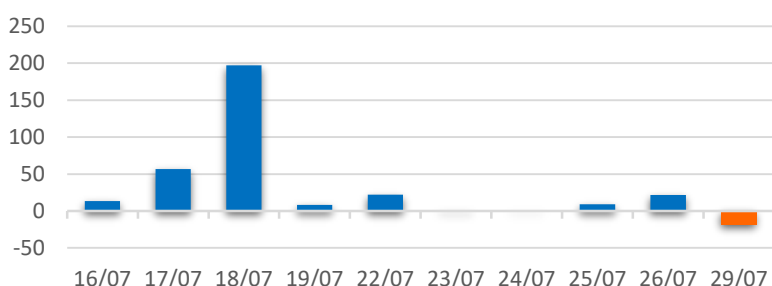
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	5,178	PVS	-32,574
PVI	3,107	NTP	-17,564
VTZ	1,165	MBS	-13,425
TVC	992	DTD	-5,956
PLC	965	VGS	-4,122

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MIC	316	LTG	-7,123
CSI	273	MCH	-5,789
BMS	131	QNS	-4,936
VSE	125	PHP	-935
CID	109	ACV	-368

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	30,224	VPB	23,947
MBB	20,310	FPT	23,344
VRE	5,358	MWG	22,720
SAB	4,807	TCB	21,111
DPM	4,198	HPG	14,397

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

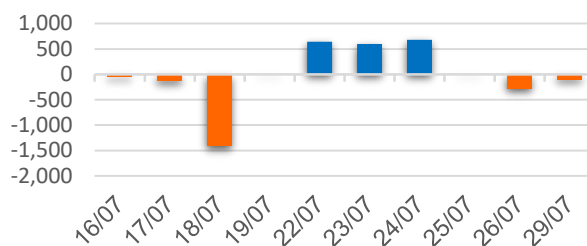
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	2,078	PVI	5,619
		TNG	1,794
		IDC	585
		L18	387

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

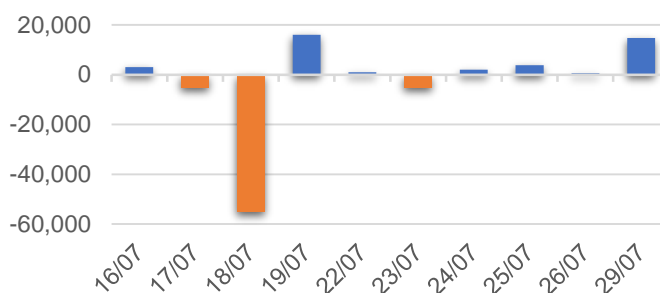
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	2,805.39	ACV	4,953

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

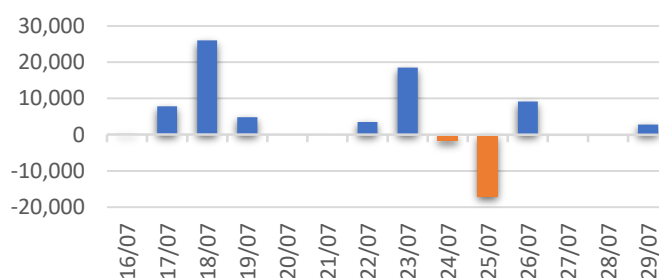
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



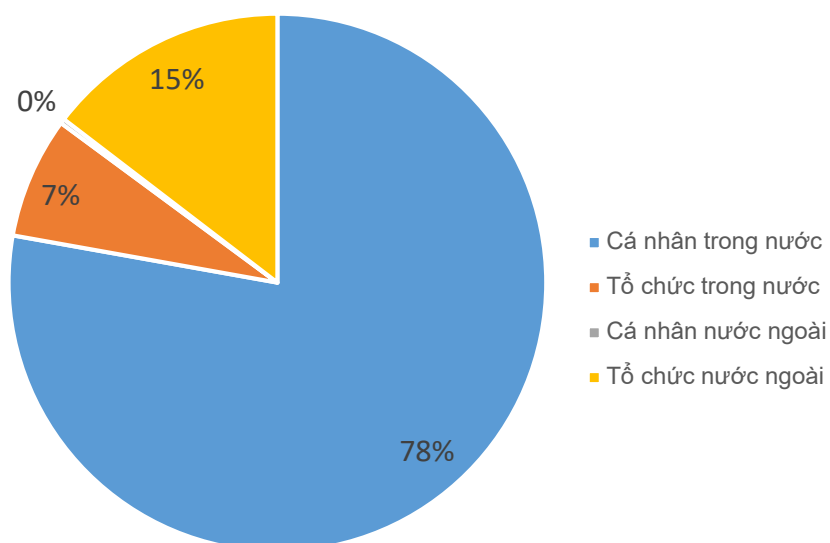
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



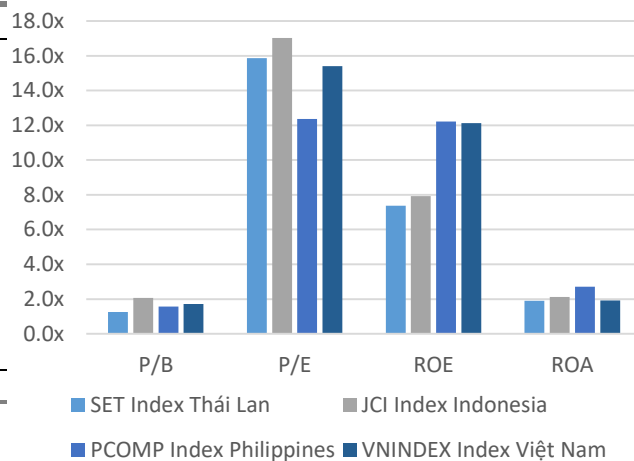
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.2x	2.1x	1.6x	1.7x
P/E		15.9x	17.0x	12.4x	15.4x
ROE	%	7.36	7.92	12.21	12.12
ROA	%	1.90	2.12	2.71	1.91
Vốn hóa	Tỷ USD	447.95	760.91	158.28	201.17
GTGD	Tỷ USD	1.06	0.45	0.05	0.40
LS cổ tức	%	3.57	3.35	2.76	1.74

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written